TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-LĐ	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố tuyên hợp đồng lao động vô hiệu"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phan Quyết Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST-VLĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số: 126/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

CCCD số 036169018XXX do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Nơi cư trú: Khu phố E (nay là khu phố T), phường T, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967.

CCCD số 036167017XXX do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021.

Nơi cư trú: Khu phố E (nay là khu phố T), phường T, thành phố Đ.

2. Công ty TNHH P1.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp B, xã A, thành phố Đ.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.

Đia chỉ: Số B, đường H, phường T, thành phố Đ.

Người được ủy quyền là bà Đinh Thị Phương H1 – Chức vụ phó trưởng phòng tổ chức – hành chính.

(Bà H, bà P, bà H1 có đơn xin vắng mặt; Công ty TNHH P1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:

Do hoàn gia đình khó khăn và quá tuổi lao động nên bà Nguyễn Thị P là chị gái của bà Nguyễn Thị H có mượn hồ sơ cá nhân gồm chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch của bà H để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH P1 từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 thì nghỉ việc và được cấp mã số bảo hiểm xã hội số 7508126085. Thực tế bà H không đi làm tại Công ty TNHH P1 trong thời gian từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 nên bà không thể cung cấp Hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH P1.

Nay do bà P mượn hồ sơ cá nhân của bà H đi làm, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026, được cấp sổ BHXH số 7508126085 ký kết giữa Công ty TNHH P1 với bà Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị P mượn tên khi giao kết hợp đồng là vô hiệu, vì hợp đồng này do người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà H để giao kết và tham gia bảo hiểm xã hội, không phải do bà H trực tiếp thực hiện, hợp đồng này đã vi phạm nguyên tắc "Trung thực" khi ký hợp đồng lao động.

Về lệ phí việc dân sự bà H tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị P có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:

Do hoàn gia đình khó khăn và quá tuổi lao động nên bà Nguyễn Thị P là chị gái của bà Nguyễn Thị H có mượn hồ sơ cá nhân gồm chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch của bà H để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH P1 từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 thì nghỉ việc và được cấp mã số bảo hiểm xã hội số 7508126085.

Thực tế bà H không đi làm tại Công ty TNHH P1 trong thời gian từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 mà người trực tiếp đi làm là bà P.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026, được cấp sổ BHXH số 7508126085 ký kết giữa Công ty TNHH P1 với bà Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị P mượn tên khi giao kết hợp đồng là vô hiệu, vì hợp đồng này do người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà H để giao kết và tham gia bảo hiểm xã hội, không phải do bà H trực tiếp thực hiện, hợp đồng này đã vi phạm nguyên tắc "Trung thực" khi ký hợp đồng lao động thì bà P đồng ý.

Bà P không có ý kiến gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P1 vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đ do bà Đinh Thị Phương H1 trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/10/1969, số CCCD 036169018992, sổ BHXH mã số 7508126085, có quá trình đóng BHXH cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
7508126085	06/2008-05/2026	Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam	-

Ngày 15/06/2026, BHXH thành phố Đ có làm việc với bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị P ghi nhận về việc bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị P mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH P1 từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 (sổ BHXH mã số 7508126085).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị P (mang tên bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH P1 thời gian từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

Ngoài ra bà H1 không có ý kiến gì thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3– Đồng Nai:

Về tố tụng: Việc Tòa án xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết và các thủ tục tố tụng mà Tòa án, Thẩm phán đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật. Bà H, bà P, Bảo hiểm xã hội thành phố Đ đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH P1 đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, quyết định mở phiên họp nhưng không có ý kiến trình bày và vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp và giải quyết việc dân sự theo quy định.

Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H về việc tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026, được cấp sổ BHXH số 7508126085 ký kết giữa Công ty TNHH P1 với bà Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị P mượn tên khi giao kết hợp đồng là vô hiệu. Về lệ phí giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu công nhận hoặc không công nhận sự kiện pháp lý, thuộc thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

[2] Về việc vắng mặt của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P; Bảo hiểm xã hội thành phố Đ người được ủy quyền là bà Đinh Thị Phương H1 có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy, việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xác định bản chất của yêu cầu, bởi hồ sơ vụ việc đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp, thể hiện quá trình tham gia bảo hiểm xã hội đứng tên người yêu cầu bà Nguyễn Thị H tại Công ty TNHH P1 trong khoảng thời gian xác định.

Theo Điều 367 và Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự trên cơ sở tài liệu, chứng cứ và không phụ thuộc vào sự có mặt đầy đủ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu việc vắng mặt đó không cản trở việc giải quyết. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp và giải quyết việc dân sự theo quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Việc giao kết hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH P1 và người đứng tên Nguyễn Thị H thời gian làm việc từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 không do chính bà Nguyễn Thị H thực hiện, mà do người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà H. Việc bà Nguyễn Thị P sử dụng gồm chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch thông tin của bà Nguyễn Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P2 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH P1 với bà Nguyễn Thị H (do bà Nguyễn Thị P đứng ra giao kết hợp đồng) từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026 có tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm xã hội số 7508126085 là vô hiệu theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 15, Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 18 và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[4] Về hậu quả pháp lý:

Theo khoản 5 Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự, khi giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, Tòa án phải xem xét hậu quả pháp lý. Tuy nhiên, việc xác nhận, điều chỉnh quá trình tham gia bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội; do đó, các bên có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo quy định.

[5]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, 361, 367, 369, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 15, Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 18 và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc: "*Yêu cầu tuyên bố tuyên hợp đồng lao động vô hiệu".*

2. Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị H (thực chất bà Nguyễn Thị P sử dụng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH P1 thời gian làm việc từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2026, có tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 7508126085 là vô hiệu.

3. Về hậu quả pháp lý: Các bên liên hệ cơ quan có thẩm quyền để giải quyết quyền lợi bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015053 cùng ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật này; việc thỏa thuận thi hành án, yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- TAND thành phố Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đồng Nai;
- Lưu VT; lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Tâm